

HƯỚNG DẪN LIÊN NGÀNH

Về việc thực hiện một số chế độ, chính sách
đối với cán bộ, công chức và những người hoạt động không
chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở ấp, khóm

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị quyết số 95/2014/NQ-HĐND ngày 11/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh, khoá VIII kỳ họp thứ 10 Về việc Quy định chức danh, số lượng, một số chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và tổ chức ấp, khóm;

Căn cứ Công văn số 2836/UBND-NC ngày 29/9/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai Nghị quyết số 95/2014/NQ-HĐND ngày 11/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh, khoá VIII kỳ họp thứ 10 Về việc Quy định chức danh, số lượng, một số chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và tổ chức ấp, khóm;

Ngày 12/12/2014, Liên Sở: Nội vụ - Tài chính có Hướng dẫn số 323/HDL-SNV-STC Hướng dẫn thực hiện một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở ấp, khóm.

Sau khi lưu hành hướng dẫn, liên Sở nhận được một số ý kiến phản ánh của các địa phương về thực hiện Nghị quyết 95/2014/NQ-HĐND ngày 11/07/2014 của HDND tỉnh khóa VIII, kỳ họp thứ 10.

Căn cứ tình hình thực tế của địa phương. Sở Nội vụ và Sở Tài chính hướng dẫn thực hiện một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ấp, khóm cụ thể như sau:

1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định số lượng, chức danh, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) và ở ấp, khóm (sau đây gọi chung là ấp),

2. Đối tượng áp dụng:

Là cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã và ở ấp.

II. Số lượng, chức danh mức phụ cấp những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:

1. Chức danh mức phụ cấp những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã: thực hiện theo quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 95/2014/NQ-HĐND ngày 11/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh; riêng đối với chức danh Khối vận thì bố trí 01 người giúp Đảng ủy, Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi công tác Dân vận, Dân vận chính quyền, tổng hợp báo cáo theo quy định cấp có thẩm quyền;

2. Đối với các xã bố trí trong các chức danh theo quy tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 95/2014/NQ-HĐND; nếu có nhu cầu công việc phải bố trí thêm những người hoạt động không chuyên trách thì Chủ tịch UBND cấp xã phải có văn bản gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (thông qua Phòng Nội vụ thẩm định trình độ chuyên môn, học vấn phải tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương) để thống nhất ý kiến trước khi quyết định trong số lượng và mức khoán quỹ phụ cấp để chi trả, nhưng không vượt quá số lượng theo quy định.

- Khi có ý kiến thống nhất của UBND cấp huyện, UBND cấp xã có nhu cầu công việc phải bố trí thêm người hoạt động không chuyên trách thì được hưởng mức phụ cấp bằng 1.10/người/tháng nhân (X) mức lương cơ sở, nhưng không vượt quá số lượng và mức khoán theo quy định tại điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 95/2014/NQ-HĐND ngày 11/7/2014;

Nhiệm vụ cụ thể của chức danh tăng thêm, do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định phân công;

3. Ngoài số lượng, chức danh, mức phụ cấp theo quy định của hướng dẫn này. Đối với sinh viên tốt nghiệp đại học về công tác tại xã, phường, thị trấn (2 người/xã, phường, thị trấn) và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã tốt nghiệp đại học (kể cả chức danh bố trí thêm theo quy định tại mục 2 – phần II hướng dẫn này) được cộng thêm chênh lệch bằng với mức phụ cấp theo Nghị quyết số 24/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của HĐND tỉnh khóa VIII, kỳ họp thứ 3 về việc quy định chính sách trợ cấp đối với cán bộ, công chức luân chuyển và chính sách đối với những người tốt nghiệp đại học công tác tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; hướng dẫn số 303/STC-QLNS, ngày 03/4/2012 của Sở Tài chính về việc thực hiện chính sách trợ cấp đối với cán bộ, công chức luân chuyển và chính sách đối với những người đã tốt nghiệp đại học công tác tại cấp xã;

Ví dụ: Ông Võ Văn H, Phó Bí thư Đoàn thanh niên CSHCM, hưởng phụ cấp hệ số 1.27; nhưng Ông H, có bằng tốt nghiệp đại học (hệ số 2.16 + 18% BHXH tự nguyện).

Như nêu trên, Ông H hưởng mức phụ cấp hàng tháng như sau:

Phụ cấp hệ số 1.27 + 0.89 (chênh lệch theo bằng đại học).

Vậy Ông H hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng hệ số 2.16 nhân (X) với mức lương cơ sở (1.150.000 đồng); ngoài ra ông H còn được NSNN hỗ trợ đóng BHXH tự nguyện là 18% mức lương cơ sở. Hệ số chênh lệch này không tính vào tổng mức khoán quỹ phụ cấp.

4. Đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã có thời gian công tác liên tục từ 05 năm (đủ 60 tháng) trở lên; sau đó giữ các chức danh cán bộ cấp xã theo quy định Nghị định số 92/2009/NĐ-CP và khi đến tuổi nghỉ không được hưởng chế độ hưu trí (do không đủ thời gian tham gia Bảo hiểm xã hội;) nhưng hưởng Bảo hiểm xã hội chi trả trợ cấp một lần thì được tính hỗ trợ thêm thời gian tham gia công tác giữ các chức danh những người hoạt động không chuyên trách cấp xã trước đó cụ thể như sau:

Ví dụ: Bà Nguyễn Thị A, tham gia công tác tại cấp xã vào ngày 01/01/2000 giữ chức danh (cán bộ không chuyên trách) Dân số gia đình - trẻ em; hưởng mức phụ cấp sinh hoạt phí bằng 290.000 đồng/người/tháng, đến ngày 15/10/2002 giữ chức danh Phó Chủ tịch Hội liên hiệp Phụ nữ xã, hưởng mức phụ cấp sinh hoạt phí bằng 370.000đồng/người/tháng, đến ngày 01/01/2005, Bà được bầu giữ chức danh Chủ tịch Hội liên hiệp Phụ nữ xã: xếp hệ số 1,7 mức lương cơ sở, đến ngày 01/01/2010, Bà được chuyển xếp hệ số 2,25 mức lương cơ sở, đến ngày 31/10/2014 đến tuổi nghỉ nhưng không đủ thời gian công tác có đóng Bảo hiểm xã hội bắt buộc để hưởng chế độ hưu trí (hưởng trợ cấp hàng tháng) nhưng chỉ được hưởng Bảo hiểm xã hội chỉ trả một lần (đơn vị Bảo hiểm xã hội chi trả).

Trường hợp nghỉ việc của Bà A được tính chi trả tiền hỗ trợ đối với chức danh những người hoạt động không chuyên trách cấp xã như sau:

- Từ ngày 01/01/2000 đến ngày 15/10/2002 giữ chức danh (cán bộ không chuyên trách) Dân số gia đình - trẻ em (là 02 năm 10 tháng)

290.000 đồng X 03 năm = 870.000đồng (1)

- Từ ngày 01/11/2002 đến ngày 01/01/2005 giữ chức danh Phó Chủ tịch Hội liên hiệp Phụ nữ xã (là 03 năm 02 tháng)

370.000đồng X 03 năm = 1.110.000 đồng (2)

Như vậy, ngoài khoản tiền bảo hiểm xã hội chi trả, bà A được tính hỗ trợ chi trả tiền một lần với khoảng (1) + (2).

5. Phụ cấp kiêm nhiệm:

a) Cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở áp kiêm nhiệm chức danh những người hoạt động không chuyên trách được quy định tại Điều 1 của Nghị quyết số 95/2014/NQ-HĐND mà giảm được 01 (một) người trong số lượng quy định tối đa của nghị quyết này, kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định kiêm nhiệm thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% của chức danh kiêm nhiệm.

b) Cán bộ, công chức cấp xã, kiêm nhiệm chức danh công chức cấp xã được quy định tại điểm a, b khoản 1, điểm a, b khoản 2, điểm a, b khoản 3 Quyết định số 01/2010/QĐ-UBND ngày 11/01/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh; mà giảm được 01 (một) người trong số lượng quy định tối đa của quyết định này; kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định việc kiêm nhiệm thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 20% mức lương hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung và hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có); kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định thôi kiêm nhiệm thì thôi hưởng phụ cấp kể từ tháng sau liền kề; phụ cấp kiêm nhiệm không dùng để tính đóng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

c) Mức khoản quỹ phụ cấp hàng tháng khi đã chi trả đối với các chức danh theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 95/2014/NQ-HĐND, thì phần chênh lệch còn lại do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định chi tiêu tăng thêm thu nhập đối với CBCCC và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã;

Mức khoản quỹ phụ cấp hàng tháng chỉ tính 01 chức danh Phó CHT Quân sự và 01 Phó Trưởng Công an cấp xã. Đối với những xã theo quy định được bố trí 02 Phó Trưởng Công an, 02 Phó CHT Quân sự thì được cộng thêm mức phụ cấp đối với người thứ 2 (mức cộng thêm thực hiện theo quy định về bố trí số lượng Phó Trưởng Công an hoặc Phó CHT Quân sự).

d) Đối với phường, thị trấn đã bố trí Phó Trưởng Công an chính quy, thì mức khoán quỹ phụ cấp hàng tháng đối với những người hoạt động không chuyên trách phải giảm mức khoán theo chức danh Phó Trưởng Công an;

6. Chế độ, chính sách đối với người tập sự và người hướng dẫn tập sự

a) Trong thời gian tập sự, công chức tập sự được hưởng 85% mức lương bậc 1 của ngạch tuyển dụng; trường hợp công chức tập sự có trình độ thạc sĩ phù hợp với yêu cầu tuyển dụng thì được hưởng 85% mức lương bậc 2 của ngạch tuyển dụng; trường hợp công chức tập sự có trình độ tiến sĩ phù hợp với yêu cầu tuyển dụng thì được hưởng 85% mức lương bậc 3 của ngạch tuyển dụng. Các khoản phụ cấp được hưởng theo quy định của pháp luật.

b) Chậm nhất sau 07 ngày làm việc, kể từ ngày công chức đến nhận việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải quyết định cử công chức cùng ngạch hoặc ngạch cao hơn, có năng lực và kinh nghiệm về chuyên môn, nghiệp vụ hướng dẫn người tập sự. Mỗi công chức chỉ hướng dẫn mỗi lần 01 người tập sự. Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã không có công chức cùng ngạch hoặc ngạch cao hơn, có năng lực và kinh nghiệm về chuyên môn, nghiệp vụ hướng dẫn người tập sự thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định cử công chức các phòng chuyên môn cấp huyện hướng dẫn tập sự.

c) Công chức được cơ quan phân công hướng dẫn tập sự được hưởng hệ số phụ cấp trách nhiệm bằng 0,3 so với mức lương tối thiểu trong thời gian hướng dẫn tập sự.

d) Khi hết thời gian tập sự, người tập sự phải báo cáo kết quả tập sự bằng văn bản; người hướng dẫn tập sự phải nhận xét, đánh giá kết quả tập sự đối với người tập sự bằng văn bản, gửi cơ quan sử dụng công chức.

đ) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đánh giá phẩm chất chính trị, đạo đức và kết quả công việc của người tập sự. Trường hợp người tập sự đạt yêu cầu của ngạch công chức đang tập sự thì có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định bổ nhiệm và xếp lương cho công chức được tuyển dụng.

III. Hỗ trợ nghỉ việc đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở ấp.

1. Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở ấp khi thôi việc hoặc đến tuổi nghỉ việc (theo quy định đối với nữ 55 tuổi; đối với nam 60 tuổi; trừ trường hợp có quy định riêng) thì được hưởng trợ cấp một lần, mỗi năm công tác bằng một tháng phụ cấp hiện hưởng (không bao gồm phụ cấp kiêm nhiệm).

- Thủ tục giải quyết ghi việc hưởng trợ cấp một lần gồm:

+ Lý lịch theo Mẫu 2a Ban tổ chức Trung ương ấn hành (Sở Nội vụ hướng dẫn năm 2005, để căn cứ tính thời gian tham gia công tác nghỉ việc hưởng trợ cấp một lần đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở ấp).

+ Quyết định tuyển dụng và phân công nhiệm vụ của UBND cấp xã; quyết định chuẩn y cấp có thẩm quyền (nếu là đoàn thể xã và 03 chức danh ấp, khóm).

+ Đề nghị UBND cấp xã và danh sách trích ngang (theo mẫu) của UBND cấp huyện;

+ Phòng Nội vụ báo cáo thẩm định hồ sơ nghỉ việc hưởng trợ cấp một lần đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở ấp trình UBND cấp huyện xem xét, quyết định (hồ sơ lưu tại phòng Nội vụ). Sau đó có văn bản báo cáo (kèm theo danh sách những người nghỉ việc hưởng trợ cấp một lần) gửi Chủ tịch UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để phục vụ cho công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra theo thẩm quyền.

2. Thời gian tính nghỉ việc hưởng trợ cấp 01 lần đối với những người hoạt động không chuyên trách ở ấp được thực hiện kể từ nhiệm kỳ năm 2014 trở về sau.

3. Cán bộ, công chức đã hưởng chế độ nghỉ hưu, nếu tham gia công tác ở cấp xã, ở ấp, khi nghỉ việc thì không được hỗ trợ tiền nghỉ việc theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 95/2014/NQ-HĐND ngày 11/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

IV. Nguồn kinh phí:

Kinh phí thực hiện các chế độ nêu trên do ngân sách đảm bảo theo quy định của Luật NSNN và phân cấp quản lý của tỉnh.

V. Tổ chức thực hiện

Hướng dẫn này thay thế:

- Hướng dẫn liên ngành số 05/HDLN/SNV-STC ngày 12/7/2010 của Sở Nội vụ, Sở Tài chính về việc thực hiện quyết định số 01/2010/QĐ-UBND ngày 11/01/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức danh, số lượng một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và tổ chức ấp, khóm.

- Hướng dẫn liên ngành số 323/HDLS-SNV-STC ngày 12/12/2014 của liên Sở: Nội vụ - Tài chính hướng dẫn thực hiện một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở ấp, khóm.

Thù trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân cấp xã có trách nhiệm phối hợp tổ chức thực hiện hướng dẫn này.

Thời gian thực hiện từ ngày 01/01/2015.

Trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện có vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ, Sở Tài chính để có hướng dẫn bổ sung./.

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH



Trương Hải Phương

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- UBND các H, TX, TP;
- Phòng TCKH, Phòng NV các H, TX, TP;
- Web: www.sonoivuvinhlong.com
- Lưu: VT(XDCQ).



Nguyễn Hữu Nghĩa